

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PTXD
& THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 160401/2018/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

(V/v: vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP
Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đại La)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG
MẠI VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số doanh nghiệp 0102382580 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/08/2017;
- Căn cứ vào nhu cầu vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam,
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 160401/2018/BB-HĐQT ngày 16/04/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam v/v vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đại La;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính sau đây:

- Doanh thu kế hoạch: 450 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 446 tỷ đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 4 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C

Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam tại BIDV Chi nhánh Đại La (sau đây gọi tắt là “**Ngân hàng**”) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức hạn mức tín dụng/theo món. Cụ thể như sau:

- Hạn mức tín dụng: **20,000,000,000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng chẵn), bao gồm cả dư nợ vay và bảo lãnh, L/C, bao gồm cả dư nợ vay và bảo lãnh.

- Mục đích: Vay vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam.

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng.

- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Ngân hàng và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và BIDV Đại La.

Điều 3. Thông qua biện pháp bảo đảm tiền vay

Thông qua việc cầm cố, thế chấp các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty và các tài sản khác huy động của bên thứ ba (nếu có) tại Ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng đối với khoản vay/bảo lãnh/L/C nêu trên. Cụ thể các tài sản gồm:

TT	Mô tả biện pháp bảo đảm
1	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại: Lô 7 N1 Khu di dân Hồ Đình B, Tổ 24D, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội của ông Phạm Huy Thành và bà Đặng Thị Tuyết Lan
2	Và các tài sản bảo đảm khác thế chấp tại BIDV Đại La tại mọi thời điểm

Điều 4. Chỉ định Người đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết hợp đồng với Ngân hàng

1. Giao Ông **Phạm Huy Thành**, hiện giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đồng thời người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện Công ty: Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; Biên bản định giá tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...

2. Ông **Phạm Huy Thành** được quyền ủy quyền lại cho người khác đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên. Việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.

3. Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về toàn bộ các văn bản, hợp đồng, tài liệu do Ông **Phạm Huy Thành** hoặc người được Ông **Phạm Huy Thành** ủy quyền đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam ký kết với Ngân hàng phù hợp với các nội dung nêu tại Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

8256
G T Y
HÀN
HÁT T
LUNG
NG M
T NAI
MAY = F

